BÀI GIẢNG: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI NHẬT BẢN

CHUYÊN ĐỀ: NHẬT BẢN

MÔN: ĐỊA LÍ 11 - CÁNH DIỀU

GIÁO VIÊN: TRẦN NGỌC PHONG

MỤC TIÊU

- ✓ *Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế – xã hội.*
- ✓ *Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.*
- ✓ *Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.*

Khái quát chung:

- Diện tích: 378 nghìn km^2.

- Dân số: 126,3 triệu người (năm 2021).

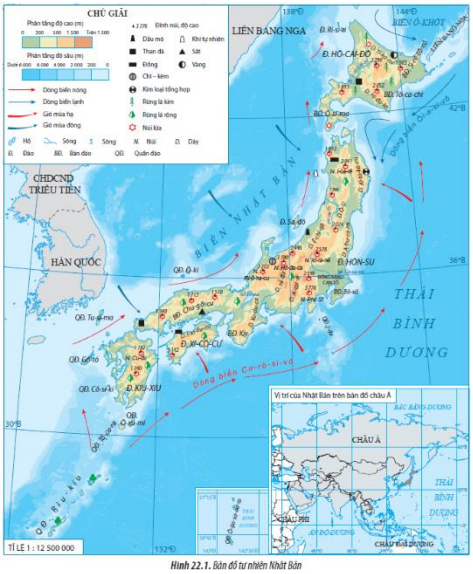



I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ

- Là quốc gia quần đảo:
  - Nằm ở Thái Bình Dương
  - Phía Đông châu Á
  - 20°25'B - 45°33'B; 123°Đ - 154°Đ
- Gồm 4 đảo lớn và hàng nghìn đảo nhỏ:
  - Hôcaiđô
  - Hônsu
  - Xicôcư
  - Kiuxiu
- Nằm trong khu vực kinh tế năng động, gần các nền kinh tế lớn.

→ Giao lưu, phát triển.

→ Phát triển các ngành kinh tế biển.



Hình 22.1. Bản đồ tự nhiên Nhật Bản

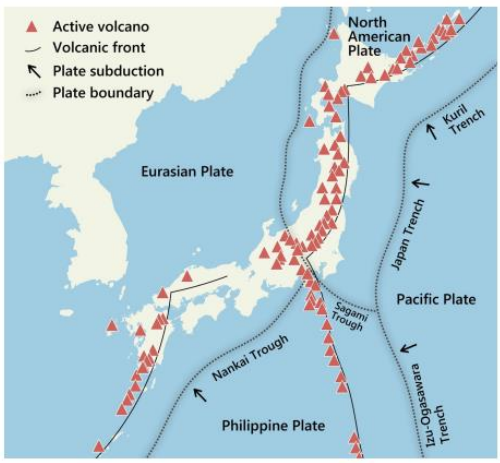



- Nằm trong "vành đai lửa Thái Bình Dương"

→ Xảy ra động đất, núi lửa, sóng thần.

→ Ảnh hưởng đến tính mạng, phát triển KT – XH.



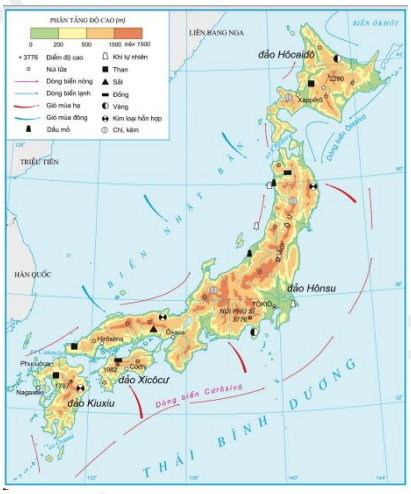


Hơn 180 ngọn núi lửa đang hoạt động, hàng nghìn trận động đất mỗi năm

- Trẻ em Nhật học cách phác thảo bản đồ địa phương, bao gồm các thông tin như những nơi có thể xuất hiện sạt lở đất hay địa chỉ của những người cần giúp trọng các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như người già và người tàn tật.
- Đối với các thiên tai như động đất, sóng thần, bão,... trẻ em Nhật được dạy phải tìm chỗ trú an toàn. Tuỳ thuộc vào độ mạnh của thiên tai và khi đó đang ở đâu mà trẻ phải giữ nguyên vị trí hoặc di chuyển đến nơi khác an toàn hơn.



II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN



1 Địa hình, đất

- Chủ yếu là đồi núi (3/4 S), nhiều núi lửa.
- Phần lớn có độ cao trung bình.
- Có nhiều đất đỏ.
- Các đồng bằng nằm ven biển, nhỏ, hẹp (lớn nhất là Đb. Can-tô).
- Phổ biến đất pốt-dôn, đất phù sa → trồng cây lương thực.

2 Khí hậu

- Khí hậu: gió mùa, mưa nhiều (>1800mm, cá biệt 4000mm).
- Khí hậu ôn đới: mùa đông kéo dài, lạnh, có tuyết rơi; mùa hạ ấm áp

- Khí hậu cận nhiệt đới: mùa đông không lạnh mùa hạ nóng, có mưa to, bão.

→ Khí hậu phân hoá đa dạng => cơ cấu nông sản đa dạng, phát triển du lịch.

3 Sông hồ

- Mạng lưới khá dày.
- Đa số sông nhỏ, ngắn, dốc.
- Ít giá trị về giao thông nhưng có giá trị về thuỷ điện, thuỷ lợi, du lịch.




4 Biển

- Đường bờ biển dài, khúc khuỷu, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió => xây cảng.
- Vùng biển giàu hải sản (25% số loài cá biển toàn thế giới).
- Các dòng biển nóng, lạnh gặp nhau tạo các ngư trường lớn => phát triển ngành thuỷ sản.

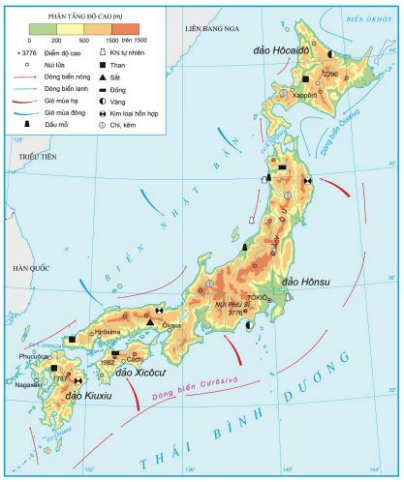

Côbê


Iôcôhama

5 Sinh vật

- Độ che phủ rừng cao (2/3S).
- Thảm thực vật đa dạng: rừng lá kim, lá rộng, nhiệt đới ẩm…
- Nhiều vườn quốc gia: Phu-gi, Nic-cô, Ha-cô Ni-giu…

→ Phát triển lâm nghiệp, du lịch.



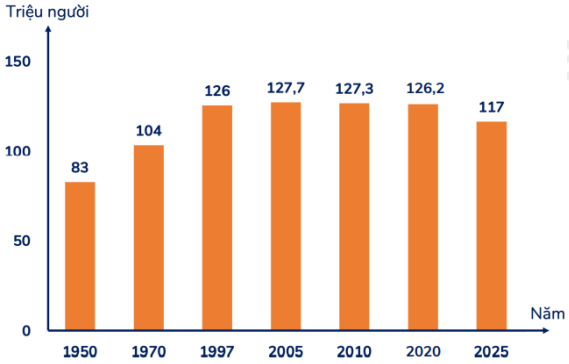
6 Khoáng sản

- Nghèo, thiếu nguyên, nhiên liệu cho công nghiệp, phải nhập khẩu nhiều
- Chỉ có một số khoáng sản trữ lượng nhỏ: than đá, đồng, chì, vàng, sắt…

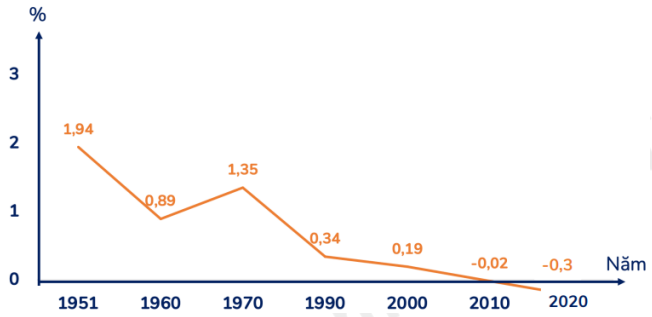
III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1 Dân cư

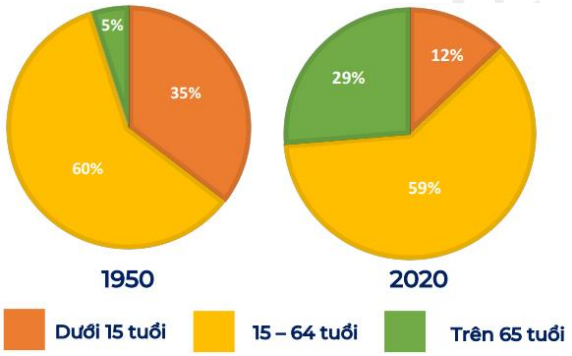
- Quy mô dân số: đông dân (thứ 11 thế giới).



- Tốc độ gia tăng dân số: giảm dần, rất thấp.



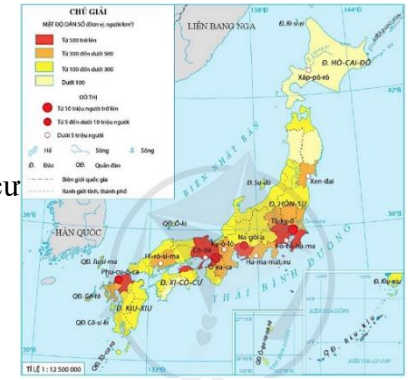
- Cơ cấu dân số: già, tuổi thọ trung bình cao nhất thế giới (84 tuổi – 2020)



Quốc gia	Nữ	Nam
Hồng Kông	87,5	82,2
Nhật Bản	87,3	81,2
Việt Nam	76,3	71,0

→ Thiếu hụt lao động bổ sung.

→ Chi phí phúc lợi xã hội cho người già lớn.



- Phân bố dân cư:
  - Mật độ dân số: 338 người/km^2.
  - Phân bố không đều, tập trung ven Thái Bình Dương ở đảo Hônsu, Xi-cô-cu
- Đô thị hoá:
  - Tỉ lệ dân thành thị cao và tăng nhanh (năm 2020: 91,8%).
  - Nhiều đô thị nối với nhau tạo thành dải đô thị (Ô-xa-ca, Kô-bê, Ky-ô-tô và Tô-ky-ô, I-ô-kô-ha-ma).



- Dân tộc:
  - Ya-ma-tô (Nhật): 98%.
  - Dân tộc ít người hơn: Riu-kiu, Ai-nu.
- Tôn giáo:
  - Hai tôn giáo chính: Shin-tô (Thần đạo) và đạo Phật.
  - Ảnh hưởng lớn đến xã hội và đời sống hàng ngày.

2 Xã hội

- Văn hoá: khá đặc sắc
  - Đa dạng, giàu bản sắc dân tộc: trà đạo, su-shi, lễ hội, trang phục…
  - Các giá trị văn hoá tạo nên sự ổn định xã hội và tạo sự hấp dẫn của đất nước trong quá trình hội nhập toàn cầu.
- Người dân có tính tập thể, tinh thần trách nhiệm cao, ham học hỏi.

- Chú trọng đầu tư giáo dục, tỉ lệ người biết chữ gần 100%.

=> Chìa khoá giúp nền kinh tế tăng trưởng, góp phần đưa đất nước tiến tới hiện đại hoá.

- Hệ thống y tế phát triển, bảo hiểm sức khoẻ được áp dụng bắt buộc.

=> Tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh thấp, độ tuổi lao động của dân số tăng, tuổi thọ trung bình cao hàng đầu thế giới.

- HDI rất cao: 0,923 (năm 2020).